

NGUYỄN VĂN VINH VỚI PHONG TRÀO CANH TÂN VĂN HÓA VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

MAI THÀNH CHUNG

Tóm tắt

Nguyễn Văn Vinh (1882 - 1936) là một trong những nhà báo tự do đầu tiên ở miền Bắc nước ta vào những năm đầu thế kỷ XX. Ông là một trong những học giả tiên phong trong việc vận động phát triển văn hóa, giáo dục để nâng cao tri thức cho người dân, trước hết thông qua báo chí và xuất bản. Một trong những công lao lớn của ông là góp phần quan trọng vào việc quảng bá và hoàn thiện chữ quốc ngữ. Bên cạnh việc phổ biến tri thức mới cho quốc dân, ông cũng không ngừng thông qua báo chí để vận động công cuộc cải cách xã hội nhằm canh tân đất nước, với những trọng tâm như: Đấu tranh bài trừ những thói hư tật xấu; đề xuất vấn đề nữ quyền; kêu gọi đổi mới nhưng cũng chống việc lai căng theo cái mới...

Từ khóa: Nguyễn Văn Vinh, canh tân văn hóa, thế kỷ XX

Abstract

Nguyen Van Vinh (1882-1936) is one of the first freelance journalists in the North of our country in the first years of the twentieth century. He was one of the pioneers in the cultural and educational development campaign in order to improve the mind for the people through newspapers and publishing. Contributing significantly to the spread and perfect the Vietnamese script was one of his great cause. In addition to imparting new knowledge to the people, he also continuously used press to promote social reforms to reform the country which focused on fighting against bad habits; suggesting feminism matter: Calling for the renewal but also stops the miscellaneity from reviewing...

Keywords: Nguyen Van Vinh, renewal of culture, XX century

Nhắc đến Nguyễn Văn Vinh (1882 - 1936) là nhắc đến một nhà báo, một dịch giả - cầu nối hai nền văn hóa Việt - Pháp, rộng hơn nữa là hai nền văn hóa Đông - Tây. Tư tưởng cấp tiến của Nguyễn Văn Vinh đã bộc lộ từ năm 1906, trong bức thư đề ngày 27/6/1906, gửi từ Marseille về cho Phạm Duy Tốn, một người bạn chí thân và là người đồng chí hướng như sau:

“Cảm tưởng người mình bướng quá. Muốn làm cho họ thấy sự tiến bộ, thật là khó quá. Chúng ta không bao giờ chịu nhận chúng ta thua kém các dân tộc khác. Vả lại, nhận lỗi của mình, có phải là một sự nhục nhã gì cho cam! Trong cõi đời này, ai lại chẳng có tính xấu, người nào mà đã trông thấy nhiều điều lầm lỗi của mình, người ấy gần đi đến chỗ hoàn toàn. Hình như đức Khổng đã dạy ta như thế... Muốn có một lớp người khá, muốn có một lớp người

hướng dẫn quốc dân vào con đường khoa học, ta phải mong ở lớp người đến sau, ở những người bạn thiếu niên bây giờ..." (1).

Tâm đắc với tư tưởng tiến bộ, Nguyễn Văn Vĩnh đã triệt để ủng hộ sách lược duy tân của Phan Châu Trinh, nhanh chóng tham gia Đông Kinh Nghĩa thực. Sự tồn tại của phong trào Đông Kinh Nghĩa thực tuy ngắn nhưng là một diễn biến quan trọng của giới trí thức người Việt. Đông Kinh Nghĩa thực là nơi hội tụ tất cả những gương mặt xuất sắc lúc bấy giờ, nhằm đến một mục tiêu chiến lược của dân tộc: khai dân trí, chấn dân khí và hậu dân sinh. Lý tưởng của phong trào Đông Kinh Nghĩa thực là giúp cho người dân có tri thức, khi người ta có được tri thức, người ta sẽ tự quyết định vận mạng của mình. Đó chính là mục tiêu những người mang tư tưởng canh tân như Nguyễn Văn Vĩnh theo đuổi, thông qua phương tiện đấu tranh mới lúc bấy giờ là phương tiện báo chí. Nhà văn Vũ Bằng viết: "Thấy hoạt động bằng dạy học, bằng diễn thuyết chưa đủ, Nguyễn Văn Vĩnh dùng báo để lèo cái xe tư tưởng" (1).

1. Đấu tranh bài trừ những thói hư tật xấu làm phương hại xã hội

"Nói hết, để biết hết, để chữa hết" (Toutdire, Pour tout Connaitre, Pour tout Guérir), câu danh ngôn nổi tiếng của Pascal được Nguyễn Văn Vĩnh viện dẫn để mở đầu cho một số bài xã thuyết, đấu tranh cải tạo xã hội đăng trên *Đông Dương tạp chí*. "Nói hết, để biết hết, để chữa hết" cũng chính là quan điểm của Nguyễn Văn Vĩnh trong cuộc đấu tranh chống những thói hư tật xấu, cổ hủ lạc hậu có hại cho nước nhà; đưa cái văn minh, hiện đại vào để cải tạo xã hội.

Sự thất bại của các phong trào đấu tranh công khai, sự đàn áp của chính quyền thuộc địa, sự ảnh hưởng của phong trào duy tân, nhất là Đông Kinh Nghĩa thực đã giúp Nguyễn Văn Vĩnh nhận ra: lúc này chỉ có báo chí là con đường duy nhất để thực hiện hoài bão và lý tưởng "canh tân - cải cách" của mình. Nhìn lại Đông Kinh Nghĩa thực từ mọi góc độ qua một

thế kỷ, mỗi người chúng ta, đặc biệt là các trí thức, không thể quên: Đông Kinh Nghĩa thực là mốc lịch sử của văn hóa tư tưởng, khai thông những bế tắc trên con đường đưa dân tộc thoát khỏi sự âm u của một nền văn hóa phong kiến lạc hậu, mở ra một cánh cửa hội nhập thông qua dân trí; mà dân trí có điểm tiếp cận là báo chí và xuất bản phẩm. Nguyễn Văn Vĩnh đã làm tất cả sức mình để khởi động cỗ máy tinh thần với "*cái xe tư tưởng*", đầu tiên là tờ *Đông Cổ Tùng báo*.

Với bút danh *Tân Nam Tử*, Nguyễn Văn Vĩnh đã viết nhiều bài nghị luận về các vấn đề khác nhau, đăng từ những số đầu của tờ *Đông Cổ Tùng báo* như: *Tại người hay tại đất?* (thói lười biếng dẫn tới nghèo đói), số 2; *Thối tệ* (nói về lối sống thờ ơ không quan tâm đến nhau trong các đô thị), số 6; *Phận làm dân* (kêu gọi người dân thực hiện quyền bầu người đại diện trong nghị viện), số 17; *Chết về gạo* (về sự độc canh cây lúa mà dân vẫn đói), số 26; *Hội Kiếp Bạc* (về thói mê tín buồn thần bán thánh ở các đền chùa), số 28; *Ma to đồ nhón* (nói tới cái thói đạo đức giả, hủ tục lãng phí mà phô trương không thiết thực trong ma chay giỗ chạp), số 796;... Nói về cải biến quan niệm học hành, ngay số 2 trên *Đông Dương tạp chí*, Nguyễn Văn Vĩnh đã có các bài: *Học hành* (nói về thói học vẹt, không sáng tạo trong tiếp thu kiến thức); *Luận về việc du học* (nói về sự cần thiết phải cử người đi du học nước ngoài).

Trong những bài nghị luận của mình, với những luận điểm, dẫn chứng để so sánh phân tích, Nguyễn Văn Vĩnh đã "nhìn thấy trước" các vấn đề trong xã hội. Không chỉ dừng lại ở việc đưa ra những vấn đề xã hội, ông còn đi sâu phân tích, mổ xẻ nguyên nhân của thực trạng và quan trọng hơn ông còn đưa ra các giải pháp để hạn chế mặt tiêu cực của hiện trạng. Chính sự phân tích khách quan, cộng với tầm nhìn của một nhà cải cách có đầu óc khoa học, các bài báo nghị luận của Nguyễn Văn Vĩnh có sự bền vững theo thời gian. Bài *Thối tệ*, ông viết:

“Mấy năm nay ở Hà-nội tự dựng thành ra một thói tệ, là khi có đám cháy trong thành-phố, thì nhà nào nhà ấy đóng chặt cửa lại, còn người đi qua đi lại thì chạy trốn. Sự đó bởi sao? Có người nói là tại những lính phút-lít thấy ai đến cứu cháy thì cứ đánh người ta, bắt người ta làm như cu-li; chứ không để cho người ta được tự do, tùy sức mình mà cứu. Còn những nhà mà đóng cửa chặt lại, là tại sợ những quân gian-đồ, nhân lúc dộn-dịp, vào cướp phá nhà người ta.

Tôi tưởng hai điều ấy cũng có thực, nhưng chúng ta không có nhẽ bàn với nhau thế nào, cho khỏi được du? Giá thử bây giờ mỗi một phố bao nhiêu người giai trẻ bàn nhau, bắt cứ người Tây, người Khách, hay là người An-nam, hễ động thấy nhà nào cháy thì đến cả; cắt mấy người vào việc sách nước, mấy người vào việc giữ cho kẻ gian khỏi hôi đồ của chủ nhà, còn bao nhiêu các người khác thì để canh gác cho hàng phố và giữ kẻ gian. Một hai người thì lính phút-lít có thể bắt nạt được, nhưng nhiều người thì tôi tưởng không có nhẽ họ dám đánh mình?” (2, số 798).

Bài *Ma to đồ nhơn* là sự nhìn thẳng vào những cái vô nghĩa lý trong xã hội. Quan niệm của Nguyễn Văn Vĩnh, ngày nay vẫn còn nguyên giá trị:

“Phong tục An-nam mình, nhiều điều thật không có nghĩa lý gì. Như có bố mẹ lên lão, hoặc mình đi thi đỗ, cưới vợ, làm nhà, được làm quan, thăng hàm, mà ăn mừng thì còn có nhẽ; nhưng bố mẹ chết, mà mổ trâu mổ bò, mời làng mời nước, biếu-sén hàng xóm láng giềng, thì còn có nghĩa gì nữa?... Tôi nghĩ không giả nghĩa nào bằng: lúc cha mẹ còn sống; nhà thường thì cố làm ăn cho cha mẹ được hiển vinh; nhà có thì gắng nên tài trí để cha mẹ được danh tiếng” (2, số 796).

Trong bài *Chết vì gạo*, ông nói đến những điều quả thật không mấy ai dám nói một cách “huych toẹt” như thế:

“Nước Nam mình xưa nay ngu hèn, buôn bán không biết, cách đi lại không biết, trong một nước cũng một tiếng nói mà Nam chê Bắc cộc-cạch, Bắc chê Nam ậm-ọc; thuật pháp gì không biết, đồ khí dụng thậm bất tiện mà từ thượng cổ thế nào bây giờ cũng vẫn thế, không thấy tí gì là tiến-bộ; sự đó là bởi đâu? Bởi cả nước có một nghề: là cấy ruộng!... Cứ như thế thì trắc rằng một nước văn minh, giàu mạnh, là do ở như cách làm ăn trong nước. Trong nước có đầy nghề nọ đó nghề kia mới khôn ngoan được” (2, số 818).

“Huych toẹt” theo đúng kiểu sự thật mất lòng như vậy, nhưng không phải để chê bai mà chỉ là cái cớ để Nguyễn Văn Vĩnh bàn về giải pháp phát triển kinh tế nước nhà. Các giải pháp ông đưa ra không nằm ở ngoài việc học theo các nước văn minh:

“Cứ như tôi thiển nghĩ, thì người An-nam có cách đối được thời-tiết nước Nam, không những là thời-tiết mát mẻ hơn lên, phong tục lại còn biến cải đi; học hành, tư tưởng cũng khác đi. Cách đối ấy là: ta không nên lấy gạo làm cốt nữa. Nên kiếm giống khác mà giống, nhất là những giống gì không cần phải nước lũng bưng như thóc lúa, như những giống sinh ra được sợi mà dệt vải... Vả cái gạo này lâu không là mẩy, trong các thứ giống được, có lắm thứ, một vốn thực bốn lãi, nhưng mình không chịu nghĩ, chịu tìm, chịu thử, cho nên không biết cấy mà thôi” (2, số 818).

Từ *Đăng Cổ Tùng báo* tới *Đông Dương tạp chí*, Nguyễn Văn Vĩnh đã viết hàng loạt bài xã luận lên án và kêu gọi sửa đổi thói hư tật xấu làm phương hại xã hội của quan lại, trong đó, đáng chú ý là 19 bài (không đặt tên riêng) của chuyên mục *Xét tạt mình* (đăng trên *Đông Dương tạp chí*). Mỗi bài là một vấn đề hay một vài vấn đề về hủ tục văn hóa cụ thể đang tồn tại trong xã hội, được Nguyễn Văn Vĩnh mang ra mổ xẻ, kêu gọi quốc dân sớm loại bỏ, như: *Tính ý lại trong cuộc sống* (số 8); *Coi ăn uống là việc quan trọng hàng đầu* (số 10); *Ăn mặc suông*

sã hớ hênh (số 14); *Lối học cổ hủ thông qua tiếng Trung Hoa, tác hại đến hoạt động trí tuệ của dân tộc* (số 16); *Lợi dụng đau khổ của đồng bào để trục lợi* (số 17) v.v... Mục đích của ông khi viết loạt bài này là để chỉ rõ những thói hư, tật xấu hiện còn tồn đọng trong xã hội nhằm làm cho người dân nhanh chóng phá bỏ vòng cương tỏa của Nho giáo cổ hủ để tiếp thu tri thức, tư tưởng mới.

Có bỏ được cái thói “hủ nho” mới mong theo được cái văn minh tiến bộ Tây Âu, đó là quan điểm và là mục tiêu của Nguyễn Văn Vĩnh trong hàng loạt bài viết kêu gọi duy tân cải cách của ông. “Đánh” thẳng vào “rường cột” xã hội một cách công khai như vậy, xét về mặt cá nhân, Nguyễn Văn Vĩnh là người đầu tiên tiếp nối bước đường dở dang của phong trào Đông Kinh Nghĩa thực. Ông đã chỉ thẳng ra rằng: cái vẩn nạn của nước Nam cũng bởi (do) những kẻ tự xưng là “trượng phu, quân tử” gây ra. Có lẽ, chỉ Nguyễn Văn Vĩnh mới có thể nói trực diện đến thế:

“Người nước Nam được một cái lạ: là cứ được đọc sách ngâm thơ là sướng, hiểu hay không hiểu không cần. Từ người kể truyện Nhị độ-mai cho đến ông bình-văn, chỉ cốt có dạng mà thôi. Thế mà đọc đi đọc lại hàng răm bảy mươi lần cũng không biết trán. Đọc quá đến thuộc lòng, nhưng thuộc cũng ví như con yểng, cũng như cái máy thu-thanh, lắp đi lắp lại mãi cho quen miệng, chứ không phải tại nghĩa-lý in vào trí mà thuộc.

Kia như trong sách cho bao nhiêu là câu hay, mở sách ra trang nào trang ấy là có điều hay cả; giá thiên-hạ cứ để bụng, lấy làm hay mà nhớ, nhớ rồi theo mà làm, thì nước Nam làm chi đến nỗi thế này” (2, số 812).

Một thời gian dài, người ta cho rằng Nguyễn Văn Vĩnh “phỉ báng văn hóa” nước nhà, phỉ báng người Việt bởi ông nhìn đâu cũng thấy cái xấu, cái tệ. Phải chăng quan điểm đó xuất phát từ việc không đọc hết, nghe hết? Những thói

xấu, những cái cổ hủ trong xã hội đương thời mà Nguyễn Văn Vĩnh thẳng thắn chỉ ra, đều là nguyên nhân làm phung phí nước nhà, khiến nước mất vào tay thực dân mà tương lai thì mờ mịt. Bởi vậy, phải nói hết để biết hết, để chữa hết. Cái ngu, cái dốt mà cứ đem giấu nhem thì càng chất thêm vào cái ngu cái dốt. Chỉ có những người dám nhìn thẳng, nhìn thật mới mong sự tiến bộ đến được với mình.

Bài trừ hủ tục, tệ dị đoan trong xã hội, kêu gọi duy tân đổi mới là các nội dung chiếm phần lớn trong những bài xã luận của Nguyễn Văn Vĩnh đăng hàng tuần trên báo. Ông cho rằng nguyên nhân căn bản làm nảy sinh các hủ tục “là cái cách đoàn thể, cách lập hương thôn, sinh ra một cách giáo dục riêng, làm cho người ta lớn lên, hội một cái ý thắt buộc về phận làm người, về xã hội” (3, số 6). Hủ tục đã kìm hãm sự phát triển xã hội, muốn xã hội tiến bộ, trước hết phải loại trừ các thói quen lạc hậu này. Ông viết hàng loạt bài báo, đăng đàn diễn thuyết, đã kích mặt trái xã hội, đấu tranh bài trừ những mặt trái; đồng thời “vạch” ra cho quốc dân thấy hướng đi đúng đắn của những nước tiên tiến để thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Mục đích của Nguyễn Văn Vĩnh không nằm ngoài khát vọng cải tạo xã hội, mong thấy một nước Việt giàu mạnh, văn minh tiến bộ. Thẳng thắn nhìn vào xã hội ngày nay, nhiều thói hư tật xấu, nhiều mặt trái mà Nguyễn Văn Vĩnh chỉ ra ở thế kỷ trước vẫn đang tồn tại. Đó cũng là một trong những lý do khiến đất nước mãi chưa thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, vẫn còn phải phấn đấu lâu dài vì mục tiêu dân giàu nước mạnh. Không thể phủ nhận đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam với những thành quả về kinh tế - xã hội đã đạt được trong thời gian gần đây nhưng nếu những mặt trái vẫn còn tồn tại, thậm chí có dấu hiệu ngày càng phát triển thì e rằng chúng ta còn cần nhiều hơn những bài viết trực diện “*nói hết, để biết hết, để chữa hết*” như Nguyễn Văn Vĩnh đã viết cách đây một thế kỷ.

2. Đề xuất vấn đề nữ quyền

Một trong những tư tưởng tiến bộ “mới” nhất của Nguyễn Văn Vĩnh là kêu gọi nữ quyền và khuyến khích người phụ nữ theo tân học. Ông là một trong những nhà hoạt động đầu tiên ở Việt Nam cổ vũ người phụ nữ thoát khỏi sự ràng buộc khắt khe của nền văn hóa “*trọng nam khinh nữ*”. Ông ra sức khuyến khích nữ giới đi học chữ quốc ngữ. Khi đó giáo dục Hán học vẫn đóng cửa hoàn toàn với nữ giới, còn giáo dục mới (Tây học), sau thế chiến thứ nhất, mới cho mở một số trường dành cho nữ sinh. Trong bài *Gái Đằm* (*Đăng Cổ Tùng báo* số 795), Nguyễn Văn Vĩnh viết:

“Trong sách gia-huấn của quan Lê Tướng-công Nguyễn Trãi, mục dạy con gái, có câu rằng:

Xưa nay hổ dễ mấy ai,

Miệng khôn tay khéo cho giai được nhờ.

Tôi xem sách ấy thì nhiều điều hay lắm, duy đọc đến hai câu ấy thì mặt tôi đỏ lên, thẹn thay cho đàn ông nước Nam ta...

Tưởng rằng tay dẻo kia chỉ để du con ta; gạt nước mắt ta những lúc buồn rầu; bưng bát cơm cho ta khi khó nuốt; đỡ chén thuốc cho ta lúc ốm đau; gảy khúc vui cho tai ta nghỉ-ngơi, khỏi mỗi tiếng eo-óc; thêu chữ lạc cho mắt ta tịnh tao đức mộng âu sầu. Ai ngờ tay khéo ấy lại còn phải đong-đưa, lo gạo chạy tiền cho ta nữa!...

Các Bà ơi! xưa kia bà Trưng-vương dùng tài lực dựng nước, bây giờ các Bà muốn dựng nước thì dễ hơn: chẳng phải tài thánh-Gióng, sức Khổng-lỗ gì, chỉ có một cách để cho lũ nằm dài đói meo ra thì tất họ phải dậy. Con gái kén chồng, thằng nào không có nghề đừng thềm lấy. Thừa của đồ xuống sông xem tắm, chớ đừng đón rước đứa nghèo-ngao về thờ” (2, số 795).

Đây quả thật đây là một tư tưởng “cách mạng” vì vào thời cách nay tròn một thế kỷ, tư tưởng “*trọng nam khinh nữ*” vẫn đang bám chặt trong đầu óc của đa phần các bậc “*đại trượng phu*”. Nhưng chính trong khi đó, người đàn bà An Nam lại đang tận tảo nuôi chồng

ăn học, làm tròn bổn phận của người phụ nữ: “*Quanh năm buôn bán ở mom sông/ Nuôi đủ năm con với một chồng*”.

Trên *Đông Dương tạp chí* số 22, ông viết bài đả kích thói đa thê của xã hội, ẩn qua suy nghĩ của một người đàn bà:

“Lại còn có kẻ thì nuôi thân chẳng nổi, còn đi rước lấy nàng hầu vợ bé về nhà, cho nó chia bát cơm vơi của đàn con mọn nhà mình, vừa làm cực vợ cực con, vừa làm cực lấy đến đứa quá nghe mình. Có kẻ thì lấy lẽ lấy mọn để hà-tiện đứa ở, mà lại phòng để cho nó có ăn cấp bớt cũng chẳng thiệt đi đâu... Em muốn rằng có ông nào luận cho vỡ ra việc ấy, trước hết lấy lẽ tự-nhiên, và lấy lẽ người mà suy ra xem việc lấy nhiều vợ nên hay không” (3, số 22).

Trên *Đăng Cổ Tùng báo*, từ số 801 trở đi, Nguyễn Văn Vĩnh mở chuyên mục *Nhời Đàn Bà* với bút hiệu Đào Thị Loan, bênh vực phụ nữ và khuyến khích họ đổi mới. Khi *Đăng Cổ Tùng báo* bị đình bản, chuyên mục “*Nhời Đàn Bà*” được chuyển qua *Đông Dương tạp chí*. Hầu hết các bài trên *Đăng Cổ Tùng báo* (20 bài) lẫn trên *Đông Dương tạp chí* (53 bài) đều không có tựa đề riêng mà gộp chung lại trong mục *Nhời Đàn Bà*. Qua các bài viết, Nguyễn Văn Vĩnh bàn đến mọi vấn đề góc cạnh trong đời sống của người phụ nữ (chuyện mang thai, nuôi dạy con, chăm sóc chồng, trang phục, nữ công gia chánh, đối nhân xử thế...) để nói lên tâm tư nguyện vọng của họ, qua đó kêu gọi bình đẳng giới trong gia đình và cả trong xã hội.

Tư tưởng phong kiến cổ hủ trọng nam khinh nữ, ngày nay vẫn chưa phải đã mất hẳn. Điều đó cho thấy, tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Văn Vĩnh đã đi trước thời gian đến thế nào.

3. Quan điểm học hỏi để đổi mới khác với lai căng theo cái mới

Xét các thói hư tật xấu trong văn hoá Việt Nam, Nguyễn Văn Vĩnh chủ trương Âu hoá văn hoá. Vì được tiếp xúc với văn minh phương Tây từ rất sớm nên ông hiểu rất rõ sự ưu việt của nó.

Theo ông, văn hoá Việt Nam lúc này mang đầy tật bệnh, cần phải bồi bổ và chữa trị bằng văn minh phương Tây. Văn minh châu Á kém cỏi vì quá coi trọng chủ nghĩa gia tộc, trật tự thứ bậc trong xã hội, cương thường luân lý, không quan tâm đến quyền tự do cá nhân (3, số 39). Do kém văn minh hơn nên người châu Á tất yếu phải chấp nhận nền văn minh Âu châu: “Người sức kém phải theo người sức hơn, văn minh hơn” (3, số 39).

Làm một cái việc “bắt bệnh”, chỉ ra “bệnh” và cách “phòng bệnh”, Nguyễn Văn Vĩnh không quên tìm “thuốc hay” để “trị bệnh”. Với ông, chỉ có đơn thuốc văn minh mới có thể đặc trị được bệnh tật trong văn hóa Việt Nam:

“Nhưng bên cạnh bài kể bệnh xin bắt đầu dịch một vài đơn thuốc. Tật dở đã có sách hay. Tôi lục trong sách Đại Pháp có xem được một tập luân lý khéo nhặt nhanh những cái văn hay, tư tưởng phải của các nhà triết học Âu châu về cương thường luân lý người ta. Khen thay văn chương góp nhặt mà sao khéo sắp nối thành ra một bộ sách có đầu có đuôi, tư tưởng liên tiếp nhau như của một tay mà hoá ra nhờ mượn của các danh nhân Âu châu đủ mặt. Bên xét tật mình thì cứ xin tẽ nhà, cứ soi móc cho ra chân răng kẽ tóc mà nếp người thì ta cũng mượn nhờ hay dịch lại để đồng bào cùng noi theo (3, số 15).

Bài thuốc “đặc trị” đó, theo ông, là tiếp thu có chọn lọc văn hoá phương Tây; Nguyễn Văn Vĩnh muốn thu nhận những tinh hoa văn hoá phương Tây, phù hợp với văn hoá Việt Nam, làm cho người Việt Nam tiến bộ. Ông khẳng định: “Thuốc văn minh uống nhằm công phạt tẽ hại hơn thuốc bệnh” (3, số 6). Tư tưởng tiếp biến văn hoá phương Tây được thể hiện rất rõ trong nhiều bài báo mà ông ra sức truyền tải để người Việt Nam biết chắt lọc, học hỏi và biến tấu nó thành một phần trong văn hoá của mình. Đồng thời, ông cũng hết sức cảnh giác với những lai căng văn hóa phương Tây, giả hiệu đổi mới, nhất là đổi mới bề ngoài một cách lố lăng lập

dị. Bài *Học đòi làm dáng một cách sống sượng* (trong mục *Nhời Đàn Bà*, trên *Đăng Cổ Tùng báo*, năm 1907) đã tỏ rõ quan điểm của ông:

“Cứ chiều đến, độ sáu bảy giờ, đứng ở góc hồ Hoàn Kiếm, trông kẻ đi qua người đi lại, thấy ngứa mắt quá. Nhặng trông mấy ông ăn mặc quần áo Tây. Gớm, sao mà khéo bắt chước, giả sử sự học hành, sự buôn bán mà cũng bắt chước được khéo thể thì hay quá!... Em thực là người hiểu sự duy tân. Cách ăn mặc An Nam đội cái khăn bằng cái rế, búi tóc như quả bươm, áo lượt tha lượt thướt, giày lẹp cà lẹp kẹp, móng tay gãi đầu như người rữ chiều thì cũng bần lả thực. Em cũng muốn rằng người An Nam ăn mặc cho gọn gàng sạch sẽ diện mạo tinh nhanh, nhưng mà thấy những trò sai sớn của các ông cũng ngứa mắt lắm” (2, số 830).

Hướng tới văn minh là một minh chứng cho tư tưởng duy tân của Nguyễn Văn Vĩnh: noi theo cái hay cái đẹp, phát huy cái tinh túy của nền văn hóa nước ngoài chứ không phải học đòi lai căng nhố nhăng mang tính “xổ toẹt” như một bộ phận trong xã hội lúc bấy giờ. Tư tưởng đó phù hợp với quan điểm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Trong điều kiện xã hội khi ấy, tư tưởng canh tân của Nguyễn Văn Vĩnh là mới quá, bạo quá và “phức tạp” quá đối với phần đông quốc dân, thành ra không tránh khỏi sự hiểu nhầm của nhiều người. Bên cạnh việc canh tân, ông còn ra sức giới thiệu với Tây phương về những nét đặc sắc của văn hóa Á Đông (như các bài viết trên tờ *L'Annam nouveau*). Nhận xét của Dương Quảng Hàm trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* (1941) là đầy đủ và súc tích:

“Ông là người học rộng, biết nhiều, lại có lịch duyệt, thiệp-liệp tư-tưởng học thuật của Âu-tây, nhưng cũng am hiểu tín-ngưỡng phong tục của dân ta, muốn đem những quan-niệm phương-pháp mới nào hợp thời để truyền-bá trong dân-chúng, nhưng cũng chịu khó tìm-tòi và biểu-lộ cái dở, cái xấu cũng như cái hay, cái

ý nghĩa của các chế độ, tục lệ xưa của các mối mê tín, dị đoan cũ; vì thế, có người hiểu lầm mà trách ông muốn đem những điều tin nhảm, những cái hủ-tục mà tán-dương và khôi phục lại (như trong việc in cuốn Niên-lịch thông-thư trong có biên chép ngày tốt ngày xấu và kê-cứu các thuật bói toán, lý số) (4, tr.47).

Kết luận

Có thể nói, đóng góp của Nguyễn Văn Vĩnh đối với nền văn hóa Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX mang tầm cỡ của một học giả, một nhà văn hóa. Công của ông đối với phong trào canh tân văn hóa đầu thế kỷ XX rất đáng được ghi nhận. Có thể đánh giá rằng, Nguyễn Văn Vĩnh có một vị trí hàng đầu trong tiến trình phát triển văn hóa đất nước giai đoạn này. Các bài viết và các hoạt động của ông, nếu được thu thập đầy đủ, chắc chắn mang lại những giá trị nhất định đối với nền văn hóa đương đại.

Không phải thời đại nào cũng sản sinh được một người học rộng tài cao và lao động hết mình như Nguyễn Văn Vĩnh. Con nhà nghèo, từ nhỏ phải đi làm thuê nhưng bằng trí tuệ thiên bẩm và sức lao động, ông đã tạo dựng cho mình sự hiểu biết “thông kim bác cổ” với nhiều sự kính trọng của các bậc trí thức đương thời. Tư tưởng canh tân đầu không phải tự ông nghĩ ra, cũng không phải là người đầu tiên thực thi mà là sự nối tiếp tư tưởng của Phan Chu Trinh, của Đông Kinh Nghĩa thực nhưng ông lại có một hướng đi riêng qua con đường hoạt động văn hóa: sửa đổi cái cũ, cái lạc hậu, học cái hay cái đẹp của nền văn minh phương Tây mà dần tiến bộ. Tất cả cho thấy Nguyễn Văn Vĩnh có tầm nhìn trước thời gian, giao lưu và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của bất kỳ quốc gia nào, mà Việt Nam không là ngoại lệ.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, nhà nước ta chủ trương xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng chính là học cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ trên hồn cốt dân tộc để xây dựng một nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Quan điểm canh

tân của Nguyễn Văn Vĩnh có nhiều điểm tương đồng trong quá trình xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam của thế kỷ XXI. Hoạt động văn hóa của Nguyễn Văn Vĩnh những năm đầu thế kỷ XX là cơ sở khoa học để đánh giá khách quan nhân cách văn hóa của ông trong văn hóa Việt Nam.

M.T.C

(*Báo Giáo dục và Thời đại*)

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Bằng (1970), *Tưởng nhớ một bậc thầy: Quan Thành Nguyễn Văn Vĩnh*, Tạp chí Văn học, số 111, Sài Gòn.
2. Đại Nam Đăng Cổ Tùng báo:
Số 795 - *Gái Đầm*
Số 796 - *Ma To Đồ Nhớn*
Số 798 - *Thói Tệ*
Số 812 - *Duy Tân*
Số 818 - *Chết vì Gạo*
Số 830 - *Học đòi làm dáng một cách sống sượng*
3. Đông Dương tạp chí:
Số 6 - *Xét tạt mình*
Số 15 - *Tật có thuốc*
Số 22 - *Nhời Đàn Bà (propos de femme)*
- *Lắm vợ*
Số 39 - *Âu Á văn minh*
4. Dương Quảng Hàm (2005), *Việt Nam văn học sử yếu*, Nxb .Tri thức, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15 - 2 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 17 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 9 - 2017